

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ - TRUNG ƯƠNG HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

CHÍNH PHỦ - TRUNG ƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HỘI CỰU CHIẾN BINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
VIỆT NAM

Số: 01/2010/NQLT-CP-HCCBVN

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2010

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

CHÍNH PHỦ - TRUNG ƯƠNG HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh ngày 07 tháng 10 năm 2005;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Để tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa Chính phủ và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam đồng thời thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên theo quy định của pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2010.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thường trực Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, Văn phòng Chính phủ, Thường trực Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam có trách nhiệm kiến nghị Chính phủ và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam xem xét sửa đổi, bổ sung khi cần thiết./.

**TM. BAN CHẤP HÀNH TW
HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**

Trần Hanh

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Chính phủ và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2010/NQLT-CP-HCCBVN
ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ và Trung ương
Hội Cựu chiến binh Việt Nam)*

Điều 1. Quy định chung

Quy chế này quy định về quan hệ phối hợp công tác giữa Chính phủ và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình nhằm thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 2. Tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa

1. Chính phủ tạo điều kiện để Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; góp phần xây dựng cơ sở Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các cấp Hội và động viên các thế hệ Cựu chiến binh giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; chống tham nhũng, lãng phí...

3. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam chỉ đạo các cấp Hội phối hợp với các cơ quan, đoàn thể giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường cho thế hệ trẻ; chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan quân sự địa phương, các ngành chức năng làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tập hợp, bồi dưỡng, động viên Cựu quân nhân giữ gìn và phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia các phong trào ở cơ sở.

Điều 3. Chính phủ chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp

1. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạo điều kiện thuận lợi để Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh được ưu tiên giao đất, giao rừng, giao mặt nước, tham gia các dự án phát triển kinh tế - xã hội; được ưu tiên vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm xóa đói, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Cựu chiến binh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng chỉ đạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cấp Hội, hội viên về kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh; động viên Cựu chiến binh nâng cao ý chí, nghị lực, quyết tâm vượt khó vươn lên, giúp nhau làm kinh tế xóa đói, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp, thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và vững chắc.

Điều 4. Phối hợp đào tạo, dạy nghề

1. Chính phủ chỉ đạo các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong việc tổ chức đào tạo, dạy nghề cho Cựu chiến binh, Cựu quân nhân, con Cựu chiến binh, Cựu quân nhân nhằm từng bước giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống.

2. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tổ chức đào tạo, dạy nghề của Cựu chiến binh; đề xuất chế độ, chính sách trong đào tạo, dạy nghề đối với Cựu chiến binh, Cựu quân nhân và con Cựu chiến binh, Cựu quân nhân.

Điều 5. Phát huy vị trí vai trò của Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong phong trào thi đua yêu nước

1. Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp tạo điều kiện để Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam phát huy vai trò gương mẫu, tích cực trong các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương, địa phương phát động.

2. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam có trách nhiệm tham gia xây dựng các chính sách về thi đua khen thưởng, chỉ đạo các cấp Hội phối hợp với các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương tuyên truyền, động viên, tổ chức cho cán bộ, hội viên Cựu chiến binh tham gia phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” gắn với phong trào thi đua yêu nước.

Điều 6. Tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, giải quyết các kiến nghị của Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh Việt Nam

1. Chính phủ tạo điều kiện và có cơ chế để Hội Cựu chiến binh Việt Nam tham gia ý kiến với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, cơ quan, chính quyền các cấp trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước cũng như những nội dung có liên quan đến hoạt động của Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

2. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tham gia thực hiện giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật; giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam; kịp thời phản ánh với Chính phủ về các kiến nghị của Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam để các cơ quan giải quyết theo thẩm quyền.

Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam phối hợp với các Bộ, cơ quan chức năng của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương góp phần giải quyết chế độ, chính sách có liên quan đến Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam; hướng dẫn giải quyết các kiến nghị của Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau về kết quả giải quyết, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam kịp thời báo cáo Chính phủ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thực hiện công tác đối ngoại nhân dân

1. Chính phủ chỉ đạo Bộ Ngoại giao phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, tạo điều kiện thuận lợi để Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam nắm thông tin về tình hình thế giới và khu vực, mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước liên quan đến hoạt động đối ngoại của Hội Cựu chiến binh Việt Nam; giúp các đoàn đại biểu Hội Cựu chiến binh Việt Nam khi công tác ở nước ngoài; trao đổi kinh nghiệm và giúp đỡ cho Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam về hoạt động đối ngoại, ký kết văn bản với các đối tác nước ngoài.

2. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam chủ động đề xuất và tích cực tiến hành các hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

Điều 8. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, nghiên cứu đề xuất chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam

1. Chính phủ chỉ đạo xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và chủ trương, chính sách của Đảng.

2. Căn cứ yêu cầu hoạt động của Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Trung ương Hội đề xuất xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng chế độ, chính sách phù hợp với hoạt động của Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

3. Hội Cựu chiến binh Việt Nam, các cơ quan liên quan khi được cơ quan có thẩm quyền giao chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật; nghiên cứu, đề xuất chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan soạn thảo theo quy định. Quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật nếu còn có ý kiến khác nhau về nội dung thì cơ quan chủ trì soạn thảo cần sửa đổi hoàn chỉnh văn bản báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 9. Phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của Chính phủ

1. Hàng năm căn cứ vào yêu cầu, tính chất, nhiệm vụ, Chính phủ ký kết chương trình phối hợp với Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam để góp phần thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của Chính phủ; chỉ đạo các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp chủ động ký kết các chương trình phối hợp công tác với Hội Cựu chiến binh cùng cấp, nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong việc tham gia thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của địa phương.

2. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam khi được Chính phủ chỉ định tham gia các Ban Chỉ đạo liên ngành của Chính phủ, có trách nhiệm tham gia tích cực và chỉ đạo, hướng dẫn, động viên các cấp Hội quán triệt và tham gia có hiệu quả đồng thời tuyên truyền vận động Cựu chiến binh và nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, chương trình phối hợp hoạt động đã ký kết.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Hàng năm hoặc khi cần thiết Chính phủ thông báo để Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam biết về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước; những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến hoạt động của Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

2. Định kỳ hàng năm hoặc trong trường hợp cần thiết Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam có trách nhiệm báo cáo với Chính phủ kết quả hoạt động, kiến nghị về việc thực hiện chế độ, chính sách và những vấn đề có liên quan đến Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Điều 11. Chế độ hội nghị

1. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam được mời tham dự các phiên họp thường kỳ, các hội nghị chuyên đề của Chính phủ bàn các vấn đề liên quan đến chính sách

đối với Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh; hoạt động, quản lý nhà nước đối với Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

2. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam mời Thủ tướng Chính phủ hoặc đại diện của Chính phủ dự các kỳ họp của Ban chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam để nắm tình hình, nghe các ý kiến tham gia của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam về công tác quản lý, điều hành của Chính phủ và công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

3. Hàng năm, Thủ tướng Chính phủ và Thường trực Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức hội nghị liên tịch để đánh giá kết quả thực hiện chương trình phối hợp đã ký kết và thống nhất giải quyết một số vấn đề cần thiết nảy sinh trong quá trình phối hợp công tác giữa Chính phủ và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Điều 12. Bảo đảm ngân sách, cơ sở vật chất cho các hoạt động của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

1. Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong phạm vi quyền hạn của mình bảo đảm ngân sách, cơ sở vật chất cho hoạt động thường xuyên, hoạt động đột xuất của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

2. Hàng năm, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam căn cứ vào Luật Ngân sách Nhà nước, nhiệm vụ, các hoạt động của Hội Cựu chiến binh Việt Nam lập dự toán ngân sách, xây dựng kế hoạch bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam có trách nhiệm bảo đảm tốt các hoạt động; quản lý, sử dụng ngân sách, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc theo đúng quy định, bảo đảm có hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Chính phủ, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này./.

**TM. BAN CHẤP HÀNH TW
HỘI CỰU CHIẾN BINH VN
CHỦ TỊCH**

Trần Hanh

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng